

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Tân Sơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác chuyên môn của Trung tâm y tế huyện Tân Sơn với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Tân Sơn

- Địa chỉ: Khu 5B – Thị trấn Tân Phú – huyện Tân Sơn – tỉnh Phú Thọ

2. Cách thức tiếp nhận báo giá: một trong các cách thức sau:

- Gửi về địa chỉ: Khoa Dược - VTYT, Trung tâm Y tế huyện Tân Sơn;
Khu 5B, Thị trấn Tân Phú, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Hoặc Email: khoaduocbvtanson@gmail.com

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h30 ngày 21 tháng 05 năm 2025 đến trước 17h ngày 31 tháng 05 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 31 tháng 05 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hóa chất:

(theo phụ lục đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Đơn vị cung ứng phải đáp ứng các yêu cầu về vận chuyển, bảo quản trang thiết bị y tế và giao hàng tại khoa Dược-VTYT, Trung tâm Y tế huyện Tân Sơn.

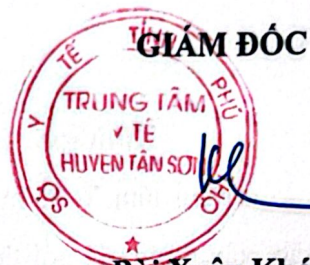
2. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong tháng 06 năm 2025.

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Sau khi hoàn thành công việc thì thanh toán.

4. Các thông tin khác: (Nếu có)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TCKT, KD-VTTYT.



Bùi Xuân Khánh

Phụ lục 1: Danh mục : hóa chất
(Kèm theo YCBG số : 4.1/YCBG-TTYT ngày 21 tháng 05 năm 2025)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	ĐVT
1	Hóa chất sử dụng cho máy khí máu (200 Test)	Hộp hóa chất hiệu chuẩn chứa các dung dịch nước sau trong các túi riêng lẻ: 5 chất hiệu chuẩn (Chất hiệu chuẩn A, B, C, D và F SOLN), dung dịch tham chiếu và một túi đựng chất thải. Mỗi túi bao gồm các túi hóa chất có vách ngăn. Dùng để định lượng phát hiện Na ⁺ , K ⁺ , Cl ⁻ , iCa, iMg, Glucose, Lactate, pH, PCO ₂ , PO ₂ , SO ₂ , Hct, tHb, HbF*, O ₂ Hb, tBil, COHb, MetHb, HHB, BUN, Creatinine. Dùng tương thích với máy Prime Plus Quy cách: 200 xét nghiệm / Cartridges	15	Cartridges
2	Hóa chất kiểm chuẩn tự động cho máy khí máu	Vật liệu kiểm soát chất lượng dạng nước để theo dõi hiệu suất của: pH, PCO ₂ , PO ₂ , SO ₂ , hematocrit (Hct), hemoglobin thai nhi (HbF*), tổng hemoglobin (tHb), tổng bilirubin* (tBil), xyhemoglobin (O ₂ Hb), carboxyhemoglobin (COHb), methemoglobin (MetHb) và deoxyhemoglobin (HHB) ở Mức 1, 2 và 3 cũng như Na ⁺ , K ⁺ , Cl ⁻ , iCa, iMg, Glucose và Lactate ở Mức 4 và 5 Dùng tương thích với máy Prime Plus	8	Cartridges
3	Thẻ điện cực sử dụng cho máy khí máu	MicroSensor Card điện cực cho phép tất cả điện cực và màng được chứa trong một thẻ, dùng một lần và dễ dàng thay thế. Thẻ điện cực Prime Plus được tạo thành từ các thành phần sau: điện cực pH và PCO ₂ , điện cực PO ₂ , điện cực Na ⁺ , điện cực K ⁺ , điện cực Cl ⁻ , điện cực iCa, điện cực iMg, điện cực Hct, điện cực SO ₂ , điện cực Glu, điện cực Lac, điện cực Co-Ox, bo mạch PCB, vách	18	Cái

		ngăn/máy rửa, tấm chắn Quy cách: 100 xét nghiệm / cái Dùng tương thích với máy Prime Plus		
4	Điện cực tham chiếu kèm dây bơm	Dùng tương thích với máy Prime Plus	3	Bộ
5	Điện cực trắng sử dụng cho máy khí máu	Dùng tương thích với máy Prime Plus	2	Cái
6	Đầu lọc máu sử dụng cho máy khí máu	Dùng tương thích với máy Prime Plus	15	Bộ
7	Hoá chất định lượng CRP	Hoá chất dùng để xác định định lượng C-Reactive Protein (CRP) trong huyết thanh người. Dải tuyến tính: từ 0.4 mg/dL đến 24.8 mg/dL. Giới hạn phát hiện: khoảng 0.26 mg/dL. C.V% độ lặp lại $\leq 6.3\%$ C.V% độ tái lặp $\leq 5.0\%$. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	14	Hộp R1: 6 x 20 ml R2: 1 x 10 ml
8	Hoá chất kiểm chuẩn CRP mức thấp	Hoá chất dùng để kiểm soát chất lượng xác định định lượng protein phản ứng C (CRP) bằng phương pháp xét nghiệm miễn dịch đo độ đục mức thấp Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	7	Hộp (R1: 1 x 1 ml)
9	Hoá chất kiểm chuẩn CRP mức cao	Hoá chất dùng để kiểm soát chất lượng xác định định lượng protein phản ứng C (CRP) bằng phương pháp xét nghiệm miễn dịch đo độ đục mức cao Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	7	Hộp (R1: 1 x 1 ml)

10	Hóa chất định lượng LDL-C (trực tiếp)	Hoá chất để xác định định lượng LDL-Cholesterol trong huyết thanh hoặc huyết tương người. Giá trị tuyến tính từ 7 đến 900 mg/dL (0.18 đến 23 mmol/L). Giới hạn phát hiện: khoảng 7 mg/dL. Độ nhạy cho 100 mg/dL: 0.212 Abs tại bước sóng 546 nm. C.V% độ lặp lại $\leq 0.73\%$ C.V% độ tái lặp $\leq 2.27\%$ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	8	Hộp R1: 2 x 30 ml R2: 2 x 10 ml
11	Hóa chất kiểm chuẩn HDL, LDL, CK-MB mức 1	Hoá chất để kiểm soát chất lượng hoạt tính CK-MB, HDL / LDL-Cholesterol, Cholinesterase và lipids LEVEL 1. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	6	Hộp R1: 2 x 2 ml R2: 1 x 5 ml
12	Hóa chất kiểm chuẩn HDL, LDL, CK-MB mức 2	Hoá chất để kiểm soát chất lượng hoạt tính CK-MB, HDL / LDL-Cholesterol, Cholinesterase và lipids LEVEL 2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	6	Hộp R1: 2 x 2 ml R2: 1 x 5 ml
13	Hoá chất định lượng Microalbumin (MAU)	Hoá chất để xác định định lượng sự bài tiết albumin (MAL) trong nước tiểu người. Thành phần: R1- Microalbumin TIA Chất đệm (NaCl 9 g/L, Accelerator, Natri azide: 0.95 g/L; R2- Microalbumin TIA Anti-Albumin (Nước muối đệm phosphate, Albumin kháng nhân đa dòng (dê), Natri azide); R3- Chất chuẩn. Dải tuyến tính: từ ≤ 2.2 mg/L đến ≥ 200 mg/L. Độ nhạy: khoảng 0.420 abs cho 200 mg/L; khoảng 0.080 cho 20 mg/L. C.V% độ lặp lại $\leq 3.4\%$ C.V% độ tái lặp $\leq 5.6\%$ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	3	Hộp R1: 2 x 50 ml R2: 1 x 10 ml R3: 1 x 1 ml

14	Hoá chất kiểm chuẩn Microalbumin (MAU)	Hoá chất dùng để kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng albumin niệu (MAL) trong nước tiểu người bằng phương pháp xét nghiệm miễn dịch đo độ đục. Thành phần: R1- MAL Control. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	5	R1: 1 x 1 ml
----	--	---	---	--------------